

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc
2. Bà Trần Thị Kim Đính

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 08/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024, đối với các bị cáo:

1/ **Võ Minh K**, Giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại tỉnh Ninh Thuận; Đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;住所: Phòng số 2.3, nhà trọ số xxx, tổ 2, ấp 3, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kỹ Thuật máy tính; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Minh T và bà Lương Thị Bạch T; Vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay (có mặt).

2/ **Phan Thị Yến D**, Giới tính: Nữ; sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú: Số xxx/13, ấp 3, xã H, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh;住所: Phòng số 2.3, nhà trọ số xxx, tổ 2, ấp 3, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Thanh S và bà Nguyễn Thị M; Chồng, con: không; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Minh K và Phan Thị Yến D đều là người sử dụng ma túy, chung sống với nhau như vợ chồng tại Phòng số 2.3, nhà trọ số xxx, tổ 2, ấp 3, xã P, huyện N từ tháng 9/2023. Vào chiều ngày 10/10/2023 sau khi đi ăn uống về, K và D bàn bạc mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau đó, K nhắn tin vào Messenger cho Trần Kim P để đặt mua “nửa hộp năm” ma túy “Ketamine” (tương đương 2,5g) cùng 02 viên thuốc lắc với giá 4.300.000đ và hẹn giao ma túy tại địa chỉ nhà trọ số xxx, tổ 2, ấp 3, xã P, huyện N. P đồng ý bán ma túy cho K đồng thời gửi số tài khoản 1320414xxx Ngân hàng BIDV mang tên Trần Kim P yêu cầu K chuyển tiền mua ma túy nhưng K hẹn khi nào nhận được ma túy sẽ chuyển khoản cho P. Đến khoảng 18h30’ cùng ngày, có người điện thoại đến giao ma túy, do K đang tắm và tài khoản ngân hàng bị lỗi nên K đã nhờ D xuống nhận ma túy và chuyển khoản tiền cho P. Lúc này, D không đồng ý xuống nhận ma túy mà chỉ đồng ý chuyển tiền mua ma túy giúp K. Sau khi tắm xong, K xuống trước nhà trọ gặp người đàn ông chạy xe mô tô mặc đồ giao hàng “Be” để nhận ma túy và mang lên phòng. K đưa số tài khoản cho D và D đã chuyển số tiền 4.300.000đ cho P. Sau khi mang ma túy về phòng, K lấy ma túy Ketamine và thuốc lắc để trên đĩa sứ màu trắng rồi K và D mỗi người lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng (uống cùng với nước). Sau đó, K lấy ma túy Ketamine để trên tờ tiền 2.000đ hơi nóng và đổ vào đĩa sứ, kẻ thành đường rồi lấy tờ tiền 10.000đ đã cuộn tròn mà K đã chuẩn bị trước để cùng với D sử dụng (hít). Số ma túy Ketamine còn lại trên đĩa sứ, K đặt trên bàn gỗ trong phòng số 2.3, đến khoảng 12h30’ ngày 11/10/2023 thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, Phòng số 2.3 có mặt của Võ Minh K và Phan Thị Yến D. Qua kiểm tra, phát hiện trên bàn gỗ của căn phòng có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa có chứa chất bột màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ. K và D khai nhận đó là ma túy loại Ketamine và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an xã P, huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Minh K và Phan Thị Yến D.

Kết luận giám định số 11386/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Minh K và hình dấu Công an xã P, huyện N được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0957g, loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-NB ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Võ Minh K, Phan Thị Yến D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Minh K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, xử phạt Phan Thị Yến D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy bột màu trắng có khối lượng 0,0417g; 01 cái đĩa màu trắng, hình tròn; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào chiều ngày 10/10/2023, Võ Minh K và Lê Thị Yến D cùng nhau mua 2,5g ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc của Trần Kim P để sử dụng tại phòng trọ số 2.3 thuộc nhà trọ số xxx, tổ 2, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sử dụng, các bị cáo đã sử dụng hết 02 viên thuốc lắc và đang tiếp tục sử dụng Ketamine thì bị Công an huyện Nhà Bè tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang K và D đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt, thu giữ trong đĩa sứ trên bàn 0,0957g ma túy Ketamine. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo hoàn toàn

nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người. Tuy nhiên, cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Trong vụ án, bị cáo K là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy và đặt mua ma túy. Chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy. Vì vậy, bị cáo K có vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D là phù hợp.

Đối với bị cáo Phan Thị Yến D, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Khi bị cáo K không có tiền trả tiền mua ma túy thì đã nói bị cáo D chuyển tiền và bị cáo D đã sử dụng tiền và tài khoản ngân hàng mình sử dụng để chuyển trả tiền mua ma túy theo đề nghị của K.

[5] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

- Khối lượng ma túy Ketamine thu giữ của các bị cáo, sau khi lấy mẫu vật giám định, khối lượng còn lại 0,0417g là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cái đĩa bằng sứ. Đây là các vật dụng các bị cáo sử dụng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo K và D, các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, chuyển tiền mua ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Trần Kim P là người đã bán ma túy cho Võ Minh K và Phan Thị Yến D. Ngày 20/10/2023, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can và tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[7] Đối với người đàn ông chạy xe mô tô mặc đồ giao hàng “Be” là người đã giao ma túy cho Võ Minh K. Do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Võ Minh K, Phan Thị Yến D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Minh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Yến D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Bột màu trắng có khối lượng 0,0417g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 cái đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei 1: 354132412200530, Imei 2: 354132412360151, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ, số Imei 1: 352884119660463, số Imei 2: 352884118144188, đã qua sử dụng.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên).

(Vật chứng theo phiếu nhập kho số 2024-NK020 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Minh K và Phan Thị Yến D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Trại Tạm giam T30;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy